

Số: 80/2025/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hà**

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 381/2025/TLST-VHNGĐ ngày 31/12/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình số 34/QĐST-VHNGĐ ngày 17/03/2025 gồm:

Những người yêu cầu sau đây:

Chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 26/09/1990

Căn cước công dân số 001190026525 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 14/08/2022; Nơi thường trú và hiện ở: Thôn T, Thủy Xuân T, huyện C, Hà Nội. *Chị P có mặt.*

Anh Nguyễn Văn Á, sinh ngày 23/06/1987

Căn cước công dân số 001087027141 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 14/08/2022; Nơi thường trú: thôn V, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Hiện ở: Số nhà G GILBERT ST CABRAMATTA.NSW.2166. *Anh Á có đơn xin vắng mặt.*

Anh Nguyễn Văn Á ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Phương G, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Á cùng trình bày:

- *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hà Nội vào ngày 23 tháng 11 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân được 02 năm. Nay anh chị nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh chị cùng thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết thuận tình ly hôn cho anh chị.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/08/2013 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 09/01/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q cho anh Á trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên do hiện nay anh Ánh đang ở nước ngoài còn cháu Q đang sống cùng chị P tại Việt Nam nên anh chị đề nghị Tòa án tạm giao cháu Q cho chị P trực tiếp chăm sóc cháu. Anh Ánh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung:** Anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí giải quyết ly hôn:** Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ.

Do điều kiện không thể về Việt Nam giải quyết được nên anh Nguyễn Văn Á đã có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị P giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên họp: Chị Nguyễn Thị P có mặt và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là giao cháu Nguyễn Khánh L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án tạm giao cháu Nguyễn Phú Q cho chị trực tiếp chăm sóc cháu trong thời gian anh Ánh ở nước ngoài. Anh Ánh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung. Chị tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Á có đơn xin giải quyết vắng mặt. Chị Nguyễn Thị P đồng ý nhận sự ủy quyền của anh Á là giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị P cam kết thông báo và gửi để anh Ánh được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng, việc Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/08/2013 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 09/01/2017 cho anh Nguyễn Văn Á trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ánh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng. Anh Ánh, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Tạm giao cháu Q cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Ánh không có mặt tại Việt

Nam. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P có đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Văn Á hiện đang sinh sống và làm việc tại Australia nên theo quy định tại Điều 29 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hà Nội vào ngày 23 tháng 11 năm 2012. Cuộc sống chung vợ chồng sau hôn nhân đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai vợ chồng anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của vợ chồng anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/08/2013 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 09/01/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận và cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên thống nhất giao cháu Nguyễn Khánh L cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phú Q cho anh Nguyễn Văn Á trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, anh Á đang sinh sống và làm việc tại Australia còn cháu Q đang sống cùng chị P tại Việt Nam nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án tạm giao cháu Q cho chị P nuôi dưỡng trong thời gian anh Á không có mặt tại Việt Nam. Anh Á tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Nhà nước có thẩm quyền thay thế. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 29; Điểm b khoản 1 Điều 37; Khoản 2 Điều 67; Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/08/2013 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 09/01/2017. Ly hôn, ghi nhận sự thỏa thuận của anh Á và chị P: Giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và giao cho anh Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Anh Á tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Nhà nước có thẩm quyền thay thế. Tạm giao cháu Q cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Á không có mặt tại Việt Nam. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn Á và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Phương C cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0076858 ngày 20/12/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị P đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/03/2025.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thanh Hà